TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH BA** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **85/**2020/QĐST-HNGĐ	*Thanh Ba, ngày 15 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 84/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2020 giữa :

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Bích T sinh năm 1986.

Địa chỉ: Khu Q, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Nơi ở hiện tại : Khu 3 xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Công Q - Sinh năm 1981

Địa chỉ: Khu Q, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vàođiều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Bích T và anh Nguyễn Công Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích T và anh Nguyễn Công Q thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Hai bên thống nhất: Chị Nguyễn Thị Bích T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc một con chung là cháu Nguyễn Công N sinh ngày 26/9/2018. Anh Nguyễn Công Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung là cháu Nguyễn Công A sinh ngày 06/8/2008 và Nguyễn Công T sinh ngày 05/3/2013. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Cả ba con chung hiện sống cùng anh Q. Hai bên có quyền, nghĩa vụ chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về tài sản chung, nợ chung, đất nông nghiệp, công sức đóng góp cho gia đình: Chị Nguyễn Thị Bích T và anh Nguyễn Công Q đều xác định không có.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bích T xin chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị T đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2019/0002128 ngày 13/5/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Ba. Hoàn trả lại chị Nguyễn Thị Bích T 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Ba;
- UBND xã C;
- Chi cục THA huyện Thanh Ba;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Lệ Thanh